TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH MIỆN** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-ST
Ngày: 06/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Quang Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Triệu Duy Tỏi, bà Phạm Thị Bông.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Anh, tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện; Ông Vũ Cao Nguyên, tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại điểm cầu trung tâm tại Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện.

Kiểm sát viên: Ông Phạm Sỹ Phượng, tại điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Ngày 06 tháng 3 năm 2024 tại điểm cầu Trung tâm, Toà án nhân dân huyện Thanh Miện và điểm cầu thành phần, Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đức Q, sinh ngày 15/7/2004, tại Thanh M, Hải D; Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện M, tỉnh D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Â và bà Vũ Thị Ng; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 2; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/01/2024 đến ngày 06/01/2024, chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, *có mặt*.

Người tham gia tố tụng khác: Anh Nguyễn Ngọc Th, chị Hoàng Thị Q là người làm chứng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 02/01/2024 tại khu vực sân phía sau quán Karaoke Mộc thuộc thôn Hoàng Tường, xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức Q có hành vi cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc hai túi nilon màu trắng bên trong đựng chất tinh thể rắn màu trắng và 01 gói giấy màu trắng bên trong đựng 03 viên nén màu đỏ thì bị lực lượng Công an huyện Thanh Miện kết hợp với Công an xã Tân Trào phát hiện bắt quả

tang, thu giữ 01 gói giấy màu trắng bọc ngoài hai túi nilon màu trắng, hình chữ nhật bên trong đựng chất tinh thể rắn màu trắng; 01 gói giấy màu trắng bên trong đựng 03 viên nén màu đỏ; xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius màu trắng, biển kiểm soát 16T7-1985 và 01 chìa khóa xe. Q khai chất tinh thể rắn màu trắng và ba viên nén là ma túy, mua để sử dụng cho bản thân.

Quá trình điều tra Nguyễn Đức Q khai nhận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, Q đi bộ từ nhà ra đường và đi nhờ xe của một người không quen biết đến quán Karaoke Mộc ở thôn Hoàng Tường, xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Tại quán Mộc, Q gặp Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 2006 ở thôn Bình Lăng, xã Tiền Phong, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên là quản lý của quán và rủ Th xuống quán Karaoke Star ở xã Đa Lộc, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên chơi. Th đồng ý và điều khiển xe mô tô Sirius gắn biển kiểm soát 16T7-1985 chở Q ngồi sau đến quán Karaoke Star. Đến cổng quán Karaoke Star, Q bảo Th đi vào quán còn mình đứng ở ngoài cổng. Lúc này có một nam giới khoảng 25 tuổi đi tới. Q nhận ra người này là người từng bán ma túy cho mình nên hỏi mua 3 viên ma túy dạng Kẹo, 2 chỉ ma túy dạng Ke. Người này báo giá là 1.800.000 đồng một chỉ Ke và 300.000 đồng một viên Kẹo. Q đồng ý và đưa cho người này 4.500.000 đồng. Người này đưa lại cho Q 01 bọc giấy kẻ ô màu đỏ và một bọc giấy ăn màu trắng bên trong chứa ma túy Kẹo, Ke. Q cất hai gói ma túy vào trong túi áo khoác bên phải phía trước đang mặc, sau đó đi vào trong quán bảo Th chở mình về quán Karaoke Mộc. Khi về đến quán, Q bị lực lượng công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Kết luận giám định số 79/KL-KTH ngày 05/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong 02 (hai) túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Đức Q, gửi đến giám định tổng khối lượng là 1,302 gam là ma túy loại Ketamine. 03 viên nén hình tam giác màu đỏ trong gói giấy màu trắng (loại giấy ăn) được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu của Nguyễn Đức Q, gửi đến giám định tổng khối tượng là 1,207 gam là ma túy loại MDMA.

Tại Bản cáo trạng số 09/VKS-HS ngày 30/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Nguyễn Đức Q về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện thực hiện quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo từ 22 tháng tù đến 25 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 03/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, cho tiêu hủy 02 phong bì thư màu trắng bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 Biển kiểm soát 16T7-1985;

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện Thanh Miện, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Đức Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng. Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 23 giờ 30 phút ngày 02/01/2024 tại khu vực sân phía sau quán Karaoke Mộc thuộc thôn Hoàng Tường, xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Đức Q có hành vi cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc 1,302 gam ma túy loại Ketamine (6,51%) và 1,207 gam ma túy loại MDMA (24,14%), mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được ma túy là chất gây nghiện có tác hại lớn không chỉ đến sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân gây phát sinh các loại tội phạm khác, đồng thời xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo có hành vi cất giấu trái phép là 1,302 gam ma túy loại Ketamine và 1,207 gam ma túy loại MDMA với mục đích để sử dụng cho bản thân nên hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã phạm đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét

xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo mức hình phạt tù tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: 02 phong bì thư niêm phong màu trắng có ký hiệu T1 và T2, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; Biển kiểm soát 16T7-1985 do bà M nhặt được, gắn vào xe mô tô để sử dụng, không được cơ quan nhà nước cấp theo quy định, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu và tiêu hủy.

[6] Đối với xe mô tô Sirius màu trắng, nhãn hiệu Yamaha, anh Nguyễn Ngọc Th điều khiển chở Nguyễn Đức Q đến quán Karaoke Star xác định là tài sản hợp pháp của bà Mai Thị M, sinh năm 1970 (Chủ quán Karaoke Star; Địa chỉ: Thôn Tr, xã Đ, huyện A, tỉnh Y). Bà M không biết Q sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thanh Miện, tỉnh Hải Dương đã trả lại xe mô tô cho bà Mai Thị M là có căn cứ.

[7] Anh Nguyễn Ngọc Th chở Nguyễn Đức Q đến quán Karaoke Star nhưng không biết Q đi mua ma túy; Đối với người bán ma tuý cho bị cáo Nguyễn Đức Q, qúa trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ người đã bán ma túy cho bị cáo nên không có căn cứ xem xét, xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức Q bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố*: Bị cáo Nguyễn Đức Q phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức Q **22** (*Hai mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 03/01/2024.

2. *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu, cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong màu trắng số: 79/KL-KTHS ký hiệu T1 và 01 phong bì niêm phong màu trắng số: 79/KL-KTHS ký hiệu T2, bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01

biển kiểm soát 16T7-1985.

(Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện và có đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Miện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện).

3. *Về án phí*: Bị cáo Nguyễn Đức Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo được kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQ CSĐT Công an huyện Thanh Miện;
- CQ THAHS Công an tỉnh Hải Dương;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Thanh Miện;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Đào Quang Khuyến